

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 324/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1996

HKTT: xóm C, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: xóm X, xã B, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Tiến T, sinh năm 1994

HKTT: xóm C, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị A và anh Ngô Tiến T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Công nhận sự thoả thuận:

Giao chị Nguyễn Thị A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Xuân An, sinh ngày 22/11/2016 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị Ánh có yêu cầu.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3) Về tài sản chung: Chị A, anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: Chị A, anh T đều xác định không cho ai vay hay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: Chị Nguyễn Thị A nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008370 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chị A được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- UBND xã B, huyện Sóc Sơn,
TP Hà Nội;
- UBND xã T, TX Phổ Yên;
- Lưu: VP, HS.

Mạc Thị Hồng